

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/01/2017, Đặng Phương Th đang ở nhà trọ tại khu Nam Q, thị trấn Đồng Đ, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn thì có người quen là L1 điện thoại di động bảo Th vận chuyển cho L1 01 túi đồ về Bắc Giang, xong việc L1 trả công 10 triệu đồng. Th hỏi là vận chuyển túi đồ gì, L1 trả lời là “hàng đá” (ma túy tổng hợp dạng đá). L1 bảo Th cứ vận chuyển ma túy về đến Bắc Giang sau đó cầm tiền người ta đưa mang về, H2 là bạn của L1 sẽ đến gặp Th nhận tiền, L1 sẽ nhắn tin số điện thoại của người nhận ma túy ở Bắc Giang cho Th. L1 nói một lúc nữa sẽ có người điện thoại cho Th để hẹn đưa cho Th túi ma túy đá. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Th đang ở nhà trọ thì có một người đàn ông không quen biết đưa cho Th 01 túi da màu đen có quai đeo và nói đây là túi hàng L1 gửi. Th cầm theo túi da này đi đến thành phố Lạng Sơn chơi. Đến khoảng 03 giờ ngày 08/01/2017, Th điện thoại di động cho bạn là Vi Thị H đang ở tại khu Nam Q, thị trấn Đồng Đ, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn rủ H cùng đi chơi, H đồng ý. H đi taxi đến thành phố Lạng Sơn gặp và cùng Th đi đến khu vực cây xăng Yên Trạch, cạnh quốc lộ 1A, thuộc địa phận thành phố Lạng Sơn để đón xe khách đi Bắc Giang.

Th và H đi nhờ xe ô tô của một người đàn ông không quen biết, đến khoảng hơn 07 giờ ngày 08/01/2017 đến thị trấn V, huyện Lạng Giang, Bắc Giang, Th và H xuống xe vào chợ V ăn sáng rồi đi chơi ở chợ, đến khoảng 10 giờ cùng ngày đi đến Nhà nghỉ Quảng Đ1 ở số 67, phố Càn Tr, thị trấn V thuê phòng 302 để nghỉ. Ở phòng 302, Th để áo khoác màu nâu của mình trong tủ đựng quần áo, để chiếc túi da có quai đeo đựng ma túy vào tủ gỗ ở trong phòng. Th điện thoại di động cho người nhận ma túy ở Bắc Giang nhưng không thấy người này nghe điện thoại, Th điện thoại hỏi thì L1 bảo Th cứ chờ ở đó, Th nói là có việc phải về Lạng Sơn không chờ được, L1 nói cứ chờ thêm, khi xong việc về L1 sẽ trả công thêm 15 triệu đồng nữa. Sau đó một lúc thì người đàn ông nhận ma túy ở Bắc Giang nhắn tin Th chờ để anh ta chuẩn bị, có gì sẽ liên lạc lại.

Đến gần 11 giờ cùng ngày, người đàn ông nhận ma túy ở Bắc Giang điện thoại di động hỏi đang ở đâu, Th trả lời đang ở thị trấn V, người đàn ông hẹn gặp Th ở cạnh quốc lộ 1A đoạn gần thành phố Bắc Giang và bảo Th cứ từ thị trấn V đến thành phố Bắc Giang sẽ gặp, Th đồng ý. Th bảo H chờ ở nhà nghỉ, Th đi đến thành phố Bắc Giang có việc. Khi ra khỏi nhà nghỉ, Th không mang theo chiếc túi da trong đựng ma túy mà vẫn để ở tủ gỗ trong phòng. Th đi xe taxi từ nhà nghỉ theo quốc lộ 1A hướng về thành phố Bắc Giang, trên đường đi người đàn ông ở Bắc Giang và Th có điện thoại, nhắn tin trao đổi với nhau, người đàn ông đó nói với Th là đang ngồi trong xe ô tô Alits sơn màu trắng BKS có hai số sau cùng là 75 đỗ cạnh quốc lộ 1A bên phải theo hướng từ thị trấn V đi thành phố Bắc Giang. Khi đang đi trên quốc lộ 1A đoạn thuộc thôn Tân M, xã Tân D, huyện Lạng Gi, Th thấy 01 chiếc ô tô có đặc điểm như người

đàn ông đó cung cấp đồ ở rìa đường bên phải cùng chiều. Th xuống taxi đi đến nơi ô tô đỗ, mở cửa xe vào ngồi ở ghế phụ thì thấy có 01 người đàn ông ngồi ở ghế lái. Người đàn ông đó nói với Th anh ta nhận hàng của L1 và hỏi Th có mang theo ma túy không, số lượng là bao nhiêu, Th trả lời L1 có 1,6 kg ma túy đá nhưng hiện không mang theo người. Sau khi biết giá bán ma túy của L1, người đàn ông bảo Th mang ma túy đến giao. Th điện thoại di động bảo H cầm hộ chiếc túi da để ở tủ gỗ trong phòng mang đến quốc lộ 1A gần thành phố Bắc Giang, Th đang đứng chờ ở cạnh đường, sau đó Th xuống xe ô tô đứng chờ. H lấy chiếc túi da ở tủ gỗ trong phòng, đi taxi dọc theo quốc lộ 1A hướng về thành phố Bắc Giang. Khoảng 20 phút sau, H thấy Th đang đứng chờ ở cạnh đường nên dừng lại, Th đi đến cạnh xe taxi, H đưa cho Th chiếc túi da qua ô cửa kính xe. Th khoác túi da trong có ma túy ở vai phải, đi bộ hướng về chiếc xe ô tô Altis đỗ được khoảng 5-10m thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang đưa Th cùng tang vật đến trụ sở UBND xã Tân D, huyện Lạng Gi lập biên bản phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 02 túi nilon, 01 túi màu trắng, 01 túi màu xanh, mỗi túi đều buộc nút một đầu, bên trong mỗi túi đều có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng đựng các chất tinh thể màu trắng, tất cả đều được thu giữ trong chiếc túi da màu đen có dây đeo, trên mặt túi có dập chìm dòng chữ Jeep Buluo; 09 triệu đồng; 01 chứng minh nhân dân số 060672787 mang tên Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đen, trong có 02 sim.

Cùng ngày 08/01/2017, Cơ quan điều tra đã kiểm tra phòng nghỉ số 302 Nhà nghỉ Quảng Đ1, thu giữ 01 chiếc áo khoác màu nâu của Th. Cơ quan điều tra đã cho H nhận dạng chiếc túi da thu giữ được của Th, kết quả H nhận dạng được đó chính là chiếc túi da Th mang theo từ Lạng Sơn xuống Bắc Giang và để ở tủ gỗ trong phòng nghỉ sau đó H mang đến cho Th.

Kết luận giám định số 41 ngày 09/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng (được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu túi được buộc nút) là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 828,9gam. Chất tinh thể màu trắng, đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng (được đựng trong 01 túi nilon màu xanh, một đầu túi được buộc nút) là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 587,6gam. (BL 38-40).

Quá trình điều tra, Đặng Phương Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 29/6/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194,

điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Phương Th từ chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2017, bị cáo Đặng Phương Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Phương Th vẫn giữ nguyên kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm nêu trên; bị cáo nhận thấy cấp sơ thẩm đã xử lý đúng người, đúng tội, không bị oan sai, nay đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, xem xét tính chất hành vi của bị cáo; cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nhận thấy: Theo nội dung và diễn biến của vụ án thì bị cáo Đặng Phương Th đã có hành vi giúp sức cho đối tượng tên L1 vận chuyển trái phép tổng số 1416,5 gam Methamphetamine nên phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án tù chung thân là nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo Th xuất thân trong gia đình cách mạng, có ông và bố đẻ có nhiều thành tích, được tặng thưởng nhiều huân huy chương; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đã giúp Công an huyện Si Ma Cai phát hiện, điều tra, ngăn chặn, phòng chống tội phạm. Như vậy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại điểm b Tiểu mục 3.3 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn và căn cứ Điều 3; Điều 53 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Đặng Phương Th từ mức án tù chung thân xuống mức án 20 năm tù là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đặc biệt tại cấp phúc thẩm bị cáo Đặng Phương Th có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là được Công an huyện Si Ma Cai xác nhận bị cáo đã giúp phát hiện, điều tra, ngăn chặn, phòng chống tội phạm. Đồng thời đánh giá, xem xét tính chất giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị

cáo thì thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại điểm b Tiểu mục 3.3 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Đặng Phương Th từ mức án tù chung thân xuống mức án tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, bị cáo; Hội đồng xét xử có những nhận xét sau đây:

[1] Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đầy đủ và hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 08/01/2017, Đặng Phương Th theo sự chỉ dẫn và thỏa thuận qua điện thoại với người quen là L1 nội dung Th vận chuyển cho L1 01 túi đồ về Bắc Giang, xong việc L1 trả công 10 triệu đồng. Th biết đó là ma túy tổng hợp dạng đá nhưng đã nhận lời và rủ bạn là Vi Thị H đang ở tại khu Nam Q, thị trấn Đồng Đ, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn cùng đi. Th và H nghỉ tại phòng 302 Nhà nghỉ Quảng Đ1 ở số 67, phố Cần Tr, thị trấn V. Th điện thoại cho người nhận ma túy ở Bắc Giang nhưng không thấy người này nghe, Th điện thoại hỏi L1, thì L1 bảo Th cứ chờ ở đó, Th nói là có việc phải về Lạng Sơn không chờ được, L1 nói cố chờ thêm, khi xong việc về L1 sẽ trả công thêm 15 triệu đồng. Sau một lúc thì người nhận ma túy ở Bắc Giang nhắn tin bảo Th chờ để anh ta chuẩn bị. Sau đó người nhận ma túy đã điện thoại hẹn gặp Th trong xe ô tô Alits màu trắng, BKS có hai số sau cùng là 75, đỗ cạnh quốc lộ 1A bên phải theo hướng từ thị trấn V đi thành phố Bắc Giang, đoạn thuộc thôn Tân M, xã Tân D, huyện Lạng Giang. Khi gặp nhau, người đó nói với Th anh ta nhận hàng của L1 và yêu cầu Th giao ma túy. Th điện thoại di động báo H cầm hộ chiếc túi da để ở tủ gỗ trong phòng 302, mang đến quốc lộ 1A gần thành phố Bắc Giang,

Th đang đứng chờ ở cạnh đường. H đi xe taxi mang chiếc túi da đến đưa cho Th qua cửa kính xe, Th cầm túi da và đi về phía xe ô tô Alits màu trắng, BKS có hai số sau cùng là 75 để giao ma túy thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang, người đàn ông nhận ma túy trên xe ô tô Alits màu trắng, BKS có hai số sau cùng là 75 đã chạy thoát. H đi cùng Th nhưng không biết việc Th đang vận chuyển trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 41 ngày 09/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng (được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu túi được buộc nút) là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 828,9gam. Chất tinh thể màu trắng, đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng (được đựng trong 01 túi nilon màu xanh, một đầu túi được buộc nút) là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 587,6gam.

Với nội dung nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xét xử bị cáo Đặng Phương Th về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4, Điều 194, Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Phương Th: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thật thà khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo xuất thân trong gia đình có ông ngoại là cán bộ tiền khởi nghĩa, 50 năm tuổi Đảng, được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến; bố đẻ được Bộ Công an tặng kỷ niệm chương vì có công lao đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ an ninh tổ quốc; bị cáo có thành tích đóng góp từ thiện cho quỹ khuyến học tại địa phương được xác nhận nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là được Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai xác nhận trong thời gian ở tại địa phương đã có thành tích giúp cơ quan Công an huyện Si Ma Cai phát hiện, điều tra, ngăn chặn, phòng chống tội phạm.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu liên quan có trong hồ sơ vụ án, thông qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy diễn biến quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để quy kết bị cáo Đặng Phương Th phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự, với vai trò giúp sức cho đối tượng tên L1 vận chuyển trái phép 1416,5 gam Methamphetamine.

Nghiên cứu về đường lối xét xử đối với loại tội này cho thấy, theo điểm b Tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì chỉ xử phạt tù chung thân đối với bị cáo khi mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn có trọng lượng từ 900 gam đến dưới 2500 gam khi: *“...không có tình tiết tăng nặng và không có tình tiết giảm nhẹ hoặc vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ, nhưng đánh giá tính chất tăng nặng và tính chất giảm nhẹ tương đương nhau”*.

Trong vụ án này, bị cáo Đặng Phương Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới (tổng số có 03 tình tiết giảm nhẹ); theo quy định tại điểm b Tiểu mục 3.3 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì: *“Trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng hoặc có ít tình tiết tăng nặng hơn, đồng thời đánh giá tính chất giảm nhẹ và tính chất tăng nặng xét thấy có thể giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho người phạm tội thì có thể xử phạt người phạm tội mức án nhẹ hơn....”*. Đối chiếu với văn bản pháp luật của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn nêu trên và căn cứ quy định tại Điều 3; Điều 53 Bộ luật hình sự; đồng thời đánh giá, xem xét tính chất giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Đặng Phương Th xuống mức án 20 năm tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là phù hợp; vẫn đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; đồng thời đảm bảo sự công bằng, đúng đắn trong áp dụng pháp luật; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội xuất thân trong gia đình có công với cách mạng; lần đầu tiên phạm tội về ma túy; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, vì nể nang, vì nhất thời hám lợi nên có hành vi giúp sức vận chuyển trái phép chất ma túy.

Bị cáo Đặng Phương Th kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b Tiểu mục 3.3 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Phương Th, sửa bản án hình sự sơ thẩm như sau:

Tuyên bố bị cáo Đặng Phương Th phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Đặng Phương Th 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Đặng Phương Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- TTG CA tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Ngọc Huân